



Phụ lục I

**BÁO CÁO SỐ LƯỢNG, CƠ CẤU CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP VIÊN CHỨC HIỆN CÓ VÀ ĐỀ NGHỊ SỐ LƯỢNG
CHỈ TIÊU THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CỦA TỪNG CHỨC DANH VIÊN CHỨC NĂM 2021**

(Kèm theo Đề án số xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức chuyên ngành y tế từ hạng IV lên hạng III năm 2021)

TT	Chức danh nghề nghiệp viên chức	Tổng số	Số lượng, cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức hiện có					Đề nghị số lượng chỉ tiêu thăng hạng của từng hạng viên chức					Ghi chú
			Chức danh nghề nghiệp Hạng I	Chức danh nghề nghiệp Hạng II	Chức danh nghề nghiệp Hạng III	Chức danh nghề nghiệp Hạng IV	Chức danh nghề nghiệp Hạng V	Chức danh nghề nghiệp Hạng I	Chức danh nghề nghiệp Hạng II	Chức danh nghề nghiệp Hạng III	Chức danh nghề nghiệp Hạng IV	Chức danh nghề nghiệp Hạng V	
(1)	(2)	(3)	(1)	(4)	(5)	(6)	(7)	(1)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
I	Bệnh viện Đa khoa Quảng Nam									21			
1	Điều dưỡng	189		1	35	153				15			
2	Dược	25			9	16				1			
3	Kỹ thuật Y	70			15	55				5			
II	Bệnh viện ĐK KVMNPB Quảng Nam									16			
1	Điều dưỡng	116			23	93				4			
2	Hộ sinh	30			1	29				8			
3	Kỹ thuật Y	49			17	32				4			
III	Bệnh viện ĐKKV Quảng Nam									9			
1	Điều dưỡng	121		1	36	84				5			
2	Dược	12			3	9				1			
3	Hộ sinh	23			11	12				3			
IV	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch									15			
1	Bác sĩ	15		3	9	3				3			
2	Điều dưỡng	31			3	28				9			
3	Dược	10			1		9			1			
4	Kỹ thuật Y	10			6	4				2			
V	Bệnh viện Tâm Thần									6			
1	Điều dưỡng	36			2	34				4			
2	Kỹ thuật Y	2				2				1			
3	Y tế Công cộng									1			01 Điều dưỡng hạng IV

VI	Bệnh viện Phụ sản - Nhi									6			
1	Bác sĩ	28		5	23					1			01 Điều dưỡng hạng IV
2	Điều dưỡng	36		3	33					3			
3	Kỹ thuật Y	12		3	9					2			
VII	Bệnh viện YHCT									17			
1	Bác sĩ	24			24					6			
2	Điều dưỡng	38			6	32				7			
3	Dược	17			3	14				2			
4	Kỹ thuật Y	12			2	10				2			
VIII	Bệnh viện Mắt									2			
1	Điều dưỡng					6				1			
2	Kỹ thuật Y					1				1			
IX	Bệnh viện Da Liễu									2			
1	Dược	3				3				1			
2	Y tế Công cộng	1			1					1			01 Y sĩ hạng IV
X	Trung tâm Kiểm soát Bệnh tật									29			
1	Bác sĩ Y học dự phòng	7			7					3			03 Y sĩ hạng IV
2	Điều dưỡng	2				2				1			
3	Dược	12			3	9				3			
4	Hộ sinh	15			3	12				4			
5	Kỹ thuật Y	17			6	11				3			
6	Y tế Công cộng	9			9					15			02 Điều dưỡng hạng IV 11 Y sĩ hạng IV 02 Hộ sinh hạng IV
XI	Trung tâm Pháp Y									1			
1	Bác sĩ	4		1	2	1				1			
XII	Trung tâm Kiểm nghiệm thuốc - Mỹ phẩm, thực phẩm									1			
1	Dược	15			8	7				1			
XIII	Bệnh viện Đa khoa Hội An									13			
1	Điều dưỡng	26			9	17				7			
2	Hộ sinh	5			3	2				2			
3	Kỹ thuật Y	9			1	8				4			
XIV	TTYT tp. Tam Kỳ									14			
1	Bác sĩ	26		4	19	3				3			
2	Điều dưỡng	28				28				5			
3	Dược	15				15				1			
4	Hộ sinh	23				23				2			
5	Y tế Công cộng									3			03 Y sĩ hạng IV

XV	TTYT tp. Hội An									22			
1	Bác sĩ	9			9					1			
2	Điều dưỡng	7				7				4			
3	Dược	2			1	1				1			
4	Hộ sinh	13				13				11			
5	Dân số viên	12			2	10				5			
XVI	TTYT thị xã Điện Bàn									41			
1	Điều dưỡng	11			1	10				3			
2	Dược	26			3	23				4			
3	Hộ sinh	25			1	24				10			
4	Y tế Công cộng	1			1					12			09 Y sĩ hạng IV 02 Điều dưỡng hạng IV 01 Dược hạng IV
5	Dân số viên	18			3	15				12			
XVII	TTYT huyện Phú Ninh									23			
1	Bác sĩ	18		3	15					1			
2	Điều dưỡng	24			1	23				12			
3	Hộ sinh	21				21				2			
4	Kỹ thuật Y	6			2	4				1			
5	Y tế Công cộng									3			03 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	14			5	9				4			
XVIII	TTYT huyện Núi Thành									23			
1	Bác sĩ	16		1	15					3			
2	Điều dưỡng	23				23				3			
3	Hộ sinh	24			1	23				1			
4	Y tế Công cộng	1			1					6			06 Y sĩ hạng IV
5	Dân số viên	18			1	17				10			
XIX	TTYT huyện Thăng Bình									33			
1	Bác sĩ	29		4	25					1			
2	Điều dưỡng	66			6	58	2			11			
3	Dược	37			4	32	1			1			
4	Hộ sinh	38			5	33				6			
5	Y tế Công cộng	4			4					8			02 Điều dưỡng hạng IV 06 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	27			1	26				6			
XX	TTYT huyện Duy Xuyên									34			
1	Điều dưỡng	42			7	35				16			
2	Dược	20			2	18				2			
3	Hộ sinh	25			6	19				1			

4	Kỹ thuật Y	12			3	9				1			
5	Y tế Công cộng									3			03 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	17			4	13				11			
XXI	TTYT huyện Quế Sơn									62			
1	Điều dưỡng	53			2	51				34			
2	Dược	21			4	17				1			
3	Hộ sinh	25			1	24				6			
4	Kỹ thuật Y	12			3	9				2			
5	Y tế Công cộng									12			12 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	17			3	14				7			
XXII	TTYT huyện Đại Lộc									24			
1	Điều dưỡng	19			1	18				3			
2	Dược	14			1	13				1			
3	Hộ sinh	32			2	30				6			
4	Kỹ thuật Y	7			2	5				2			
5	Y tế Công cộng	1			1					2			01 Điều dưỡng hạng IV 01 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	20			4	16				10			
XXIII	TTYT huyện Tiên Phước									30			
1	Bác sĩ	21		3	18					3			
2	Điều dưỡng	37			2	35				16			
3	Hộ sinh	21			2	19				3			
4	Kỹ thuật Y	8			3	5				1			
5	Y tế Công cộng									1			01 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	16				16				6			
XXIV	TTYT huyện Hiệp Đức									19			
1	Điều dưỡng	29			2	27				3			
2	Hộ sinh	24			3	21				1			
3	Y tế Công cộng	6			6					12			08 Y sĩ hạng IV 04 Điều dưỡng hạng IV
4	Dân số viên	13			4	9				3			
XXV	TTYT huyện Nông Sơn									37			
1	Bác sĩ	8		1	7					9			
2	Điều dưỡng	27			2	25				9			
3	Hộ sinh	15			2	13				7			
4	Kỹ thuật Y	8				8				3			
5	Y tế Công cộng	1			1					5			03 Điều dưỡng hạng IV 02 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	9				9				4			

XXVI	TTYT huyện Phước Sơn									14			
1	Điều dưỡng	16			2	14				3			
2	Dược	6			1	5				2			
3	Hộ sinh	19			1	18				2			
4	Y tế Công cộng									1			01 Hộ sinh hạng IV
5	Dân số viên	12			2	10				6			
XXVII	TTYT huyện Nam Giang									20			
1	Bác sĩ	31		1	30					2			
2	Điều dưỡng	20			1	19				5			
3	Hộ sinh	15				15				3			
4	Kỹ thuật Y	7			1	6				2			
5	Y tế Công cộng									7			07 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	10				10				1			
XXVIII	TTYT huyện Đông Giang									34			
1	Bác sĩ	31			29	2				2			
2	Điều dưỡng	19			2	17				12			
3	Dược	7			2	5				1			
4	Hộ sinh	14			1	13				11			
5	Kỹ thuật Y	4				4				1			
6	Y tế Công cộng	6			1	5				5			05 Y sĩ hạng IV
7	Dân số viên	5			1	4				2			
XXIX	TTYT huyện Tây Giang									43			
1	Điều dưỡng	17			2	15				9			
2	Dược	6			4	2				2			
3	Hộ sinh	12				12				10			
4	Kỹ thuật Y	5			1	4				1			
5	Y tế Công cộng									13			13 Y sĩ hạng IV
6	Dân số viên	10				10				8			
XXX	TTYT huyện Bắc Trà My									15			
1	Điều dưỡng	20			1	19				5			
2	Hộ sinh	20				20				2			
3	Y tế Công cộng									5			05 Y sĩ hạng IV
4	Dân số viên	12				12				3			
XXXI	TTYT huyện Nam Trà My									6			
1	Dược	14			7	7							
1	Y tế Công cộng	1			1					4			02 DSV hạng IV 02 Y sĩ hạng IV
2	Dân số viên	6				6				2			

XXXII	Trường tiểu học Quế Phú, huyện Quế Sơn									11			
1	Y tế Công cộng									1			01 Y sĩ hạng IV
2	Điều dưỡng					10				10			
XXXIII	Trường Cao đẳng Y tế Quảng Nam									5			
1	Điều dưỡng									2			
	Hộ sinh									1			
2	Kỹ thuật Y									2			
Tổng số										648			